

THÔNG BÁO

Kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản

Căn cứ Luật Đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 ngày 17 tháng 11 năm 2016;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một điều của Luật Đấu giá tài sản số 37/2024/QH15 ngày 27 tháng 6 năm 2024;

Căn cứ Thông tư số 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ tư pháp về việc quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật đấu giá tài sản số 01/2016/QH14 được sửa đổi, bổ sung một số điều theo luật số 37/2024/QH15;

Căn cứ Quyết định số 121/QĐ-STC ngày 01/04/2026 của Sở Tài chính tỉnh Đồng Nai về việc Thanh lý xe ô tô phục vụ công tác chung biển kiểm soát 93A-1122 do Ủy ban nhân dân phường Bình Long quản lý, sử dụng (trước đây Ủy ban nhân dân phường Bình Long tiếp nhận từ Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thị xã Bình Long);

Căn cứ Công văn số 3342/UBND-TH ngày 23/6/2026 của UBND phường Bình Long về việc thực hiện Quyết định số 121/QĐ-STC ngày 01/04/2026 của Sở Tài chính;

Căn cứ Quyết định số 1027/QĐ-UBND ngày 07/8/2026 của UBND phường về việc phê duyệt giá khởi điểm để tổ chức bán đấu giá xe ô tô biển kiểm soát 93A-1122 phục vụ công tác chung do UBND phường quản lý, sử dụng;

Căn cứ Thông báo số 208/TB-VP ngày 07/8/2026 của Văn phòng HĐND và UBND Phường Bình Long về việc lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản;

Sau thời hạn tiếp nhận hồ sơ, Văn phòng HĐND và UBND phường đã nhận được Văn bản số 92/CNĐGTS ngày 11/8/2026 và Hồ sơ năng lực của Trung tâm Đấu giá tài sản thành phố Đồng Nai. Qua xem xét hồ sơ, Văn phòng HĐND và UBND phường nhận thấy đơn vị đủ điều kiện hành nghề đấu giá tài sản theo quy định. Căn cứ các tiêu chí quy định tại Điều 33 và Phụ lục I Thông tư 19/2024/TT-BTP ngày 31/12/2024 của Bộ Tư pháp, Văn phòng HĐND và UBND phường thông báo kết quả lựa chọn tổ chức hành nghề đấu giá tài sản, với các nội dung như sau:

I. KẾT QUẢ LỰA CHỌN

1. Tài sản đấu giá: 01 (một) xe ô tô con 8 chỗ ngồi phục vụ công tác chung biển kiểm soát 93A-1122 do UBND phường Bình Long quản lý, sử dụng. Nhãn hiệu TOYOTA, loại INNOVA G, sản xuất năm 2006 với hiện trạng xe:

- + Chỉ số công-tơ-mét: 155.550 Km;
- + Động cơ: Đầy đủ các bộ phận, động cơ đang hoạt động có phát ra tiếng gõ nhẹ, bị xì nhớt;

+ Ngoại thất: Màu sơn xuống cấp theo thời gian, cửa trước sau bị bong tróc sơn bên phụ.

+ Nội thất: Da bọc đã bị rách nát, rách nhiều vị trí, bị ố vàng;

+ Lớp xe: 2 vỏ sau bị mòn nhiều, vỏ bên phụ bị hỏng;

+ Máy lạnh hoạt động bình thường;

+ Hệ thống gầm rỉ sét nhiều vị trí.

2. Giá khởi điểm: 82.000.000 đồng (Bằng chữ: Tám mươi hai triệu đồng)

3. Tên, địa chỉ tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn: Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đồng Nai – Chi nhánh Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đồng Nai.

Địa chỉ: Số 1B đường 30/4, phường Trảng Biên, thành phố Đồng Nai.

Tổng số điểm: 100

II. KẾT QUẢ CHẤM ĐIỂM (bao gồm cả tổ chức hành nghề đấu giá tài sản được lựa chọn)

TT	NỘI DUNG	Trung tâm Dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đồng Nai
I	Có tên trong danh sách các tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
1.	Có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	Đủ điều kiện
2.	Không có tên trong danh sách tổ chức hành nghề đấu giá tài sản do Bộ Tư pháp công bố	
II	Cơ sở vật chất, trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá đối với loại tài sản đấu giá	<u>19</u>
1.	<i>Cơ sở vật chất bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>10</i>
1.1	Có địa chỉ trụ sở ổn định, rõ ràng (số điện thoại, địa chỉ thư điện tử...), trụ sở có đủ diện tích làm việc	5
1.2	Địa điểm bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, thuận tiện	5
2.	<i>Trang thiết bị cần thiết bảo đảm cho việc đấu giá</i>	<i>5</i>
2.1	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại trụ sở tổ chức hành nghề đấu giá tài sản khi bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá (có thể được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)	2
2.2	Có hệ thống camera giám sát hoặc thiết bị ghi hình tại nơi tổ	3

	<i>chức phiên đấu giá (được trích xuất, lưu theo hồ sơ đấu giá)</i>	
3.	Có trang thông tin điện tử của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản đang hoạt động ổn định, được cập nhật thường xuyên Đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thì dùng Trang thông tin điện tử độc lập hoặc Trang thông tin thuộc Cổng thông tin điện tử của Sở Tư pháp	2
4.	Có Trang thông tin đấu giá trực tuyến được phê duyệt hoặc trong năm trước liền kề đã thực hiện ít nhất 01 cuộc đấu giá bằng hình thức trực tuyến	1
5.	Có nơi lưu trữ hồ sơ đấu giá	1
III	Phương án đấu giá khả thi, hiệu quả	<u>16</u>
1.	Phương án đấu giá đề xuất được hình thức đấu giá, bước giá, số vòng đấu giá có tính khả thi và hiệu quả cao	4
1.1	<i>Hình thức đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2
1.2	<i>Bước giá, số vòng đấu giá khả thi, hiệu quả</i>	2
2.	Phương án đấu giá đề xuất việc bán, tiếp nhận hồ sơ tham gia đấu giá công khai, khả thi, thuận tiện (địa điểm, phương thức bán, tiếp nhận hồ sơ)	4
3.	Phương án đấu giá đề xuất được đối tượng và điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với tài sản đấu giá	4
3.1	<i>Đối tượng theo đúng quy định của pháp luật</i>	2
3.2	<i>Điều kiện tham gia đấu giá phù hợp với quy định pháp luật áp dụng đối với tài sản đấu giá</i>	2
4.	Phương án đấu giá đề xuất giải pháp giám sát việc tổ chức đấu giá hiệu quả; chống thông đồng, dìm giá, bảo đảm an toàn, an ninh trật tự của phiên đấu giá	4
IV	Năng lực, kinh nghiệm và uy tín của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản	<u>57</u>
1.	Tổng số cuộc đấu giá đã tổ chức trong năm trước liền kề (bao gồm cả cuộc đấu giá thành và cuộc đấu giá không thành)	15
1.1	<i>Dưới 20 cuộc đấu giá</i>	
1.2	<i>Từ 20 cuộc đấu giá đến dưới 40 cuộc đấu giá</i>	
1.3	<i>Từ 40 cuộc đấu giá đến dưới 70 cuộc đấu giá</i>	
1.4	<i>Từ 70 cuộc đấu giá trở lên</i>	15
2.	Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề	7
2.1	<i>Dưới 10 cuộc đấu giá thành (bao gồm cả trường hợp không có cuộc đấu giá thành nào)</i>	
2.2	<i>Từ 10 cuộc đấu giá thành đến dưới 30 cuộc đấu giá thành</i>	
2.3	<i>Từ 30 cuộc đấu giá thành đến dưới 50 cuộc đấu giá thành</i>	

2.4	<i>Từ 50 cuộc đấu giá thành trở lên</i>	7
3.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành có chênh lệch giữa giá trúng so với giá khởi điểm trong năm trước liền kề</i>	7
3.1	<i>Dưới 10 cuộc (bao gồm cả trường hợp không có chênh lệch)</i>	
3.2	<i>Từ 10 cuộc đến dưới 30 cuộc</i>	
3.3	<i>Từ 30 cuộc đến dưới 50 cuộc</i>	
3.4	<i>Từ 50 cuộc trở lên</i>	7
4.	<i>Tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên</i>	3
4.1	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên nhiều nhất</i>	3
4.2	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề</i>	
4.3	<i>Tổ chức hành nghề đấu giá tài sản có tổng số cuộc đấu giá thành trong năm trước liền kề có mức chênh lệch từ 10% trở lên thấp hơn liền kề tiếp theo</i>	
5.	<i>Thời gian hoạt động trong lĩnh vực đấu giá tài sản tính từ thời điểm có Quyết định thành lập hoặc được cấp Giấy đăng ký hoạt động</i>	7
5.1	<i>Có thời gian hoạt động dưới 5 năm</i>	
5.2	<i>Có thời gian hoạt động từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	
5.3	<i>Có thời gian hoạt động từ 10 năm đến dưới 15 năm</i>	
5.4	<i>Có thời gian hoạt động từ 15 năm trở lên</i>	7
6.	<i>Số lượng đấu giá viên của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản</i>	4
6.1	<i>01 đấu giá viên</i>	
6.2	<i>Từ 02 đến dưới 05 đấu giá viên</i>	
6.3	<i>Từ 05 đấu giá viên trở lên</i>	4
7.	<i>Kinh nghiệm hành nghề của đấu giá viên là Giám đốc Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, Tổng giám đốc hoặc Giám đốc của Công ty đấu giá hợp danh, Giám đốc doanh nghiệp đấu giá tư nhân</i>	4
7.1	<i>Dưới 05 năm</i>	
7.2	<i>Từ 05 năm đến dưới 10 năm</i>	
7.3	<i>Từ 10 năm trở lên</i>	4
8.	<i>Kinh nghiệm của đấu giá viên hành nghề</i>	5
8.1	<i>Không có đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	
8.2	<i>Có từ 01 đến 03 đấu giá viên có thời gian hành nghề từ 05</i>	

	<i>năm trở lên</i>	
8.3	<i>Có từ 04 đấu giá viên trở lên có thời gian hành nghề từ 05 năm trở lên</i>	5
9.	<i>Số thuế thu nhập doanh nghiệp hoặc khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước trong năm trước liền kề đối với Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản, trừ thuế giá trị gia tăng</i>	5
9.1	<i>Dưới 50 triệu đồng</i>	
9.2	<i>Từ 50 triệu đồng đến dưới 100 triệu đồng</i>	
9.3	<i>Từ 100 triệu đồng trở lên</i>	5
V	Tiêu chí khác phù hợp với tài sản đấu giá do người có tài sản đấu giá quyết định	<u>8</u>
1.	Đã tổ chức đấu giá thành tài sản cùng loại với tài sản đưa ra đấu giá	3
2.	Trụ sở chính của tổ chức hành nghề đấu giá tài sản trên địa bàn tỉnh Đồng Nai. Có ít nhất 02 Hội trường, trong đó có 01 hội trường có sức chứa trên 70 người	4
3.	Tổ chức hành nghề đấu giá có Đấu giá viên hiện tham gia giảng dạy, đào tạo tại Học viện Tư Pháp. (có tài liệu chứng minh)	1
	Tổng	<u>100</u>

Nơi nhận:

- Công đấu giá tài sản Quốc gia;
- Công Thông tin điện tử UBND phường Bình Long (để đăng tải);
- Trung tâm dịch vụ đấu giá tài sản thành phố Đồng Nai;
- Lưu: VT.

CHÁNH VĂN PHÒNG